ĐỀ ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1

VÒNG 18 (Thi Hội – Cấp Tỉnh) - ĐỀ SỐ 1

Bài 1. Chọn cặp từ tương đồng.

sông	biển
chim sâu	ruộng
cây bàng	đồi
núi	suối
đại dương	chim sẻ
giọt sương	hạt sương
bông	cây phượng
muông thú	thú rừng
vườn cây	hoa
nương	hườn hoa

Bài 2. Sắp xếp lại từ để được câu đúng.

cổ	rùa	Tháp	kính

múa	tập	đang	Chúng	em

LIVEWORKSHEETS

cây	tắp.	Hàng	thẳng

Long.	Hạ	vịnh

Áo	sắt.	giáp

rạp	ở	Chú	làm	xiếc.	Kiên

rất	ngăn	Bé	Na	nắp.

xạc.	xào	kêu	Lá	thu

LIVEWORKSHEETS

Nai	ngơ	Con	vàng	ngác.

Bài 3. Điền.

Câu 1. Điền vần **ua** hay **au:**

Nhanh tay thì được

Chậm tay thì th……..(SGKTV1-Tập2-Trang15)

Câu 2. Điền **ch** hay **tr**:

Con cua áo đỏ

Cắt cỏ ……ên bờ. (SGKTV1-Tập2-Trang17)

Câu 3. Điền **an, oan** hay **oai**:

Khôn ng……. đối đáp người ngoài.

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau. (SGKTV1-Tập2-Trang 23)

Câu 4. Điền: r, d hay gi:

Chân giậm ……..ả vờ.

Cướp cờ mà chạy. (SGKTV1-Tập2-Trang15)

Câu 5. Điền vần phù hợp:

Tháng chạp là tháng trồng kh……

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.

Câu 6. Điền ch hay tr:

Cây kia ăn quả ai ……..ồng.

Sông kia uống nước hỏi dòng từ đâu? (ca dao)

Câu 7. Điền chữ cái phù hợp:



nải c……uối.

Câu 8. Điền vần **anh** hay **oanh**:

Nghe con cá đớp ngôi sao

Giật mình mây thức bay vào rừng x…….

Câu 9. Điền s hay x:

Tháng ba cày vỡ ruộng ra

LIVEWORKSHEETS

Tháng tư làm mạ mưa ……a đầy đồng.

Câu 10. Điền chữ phù hợp:

Một nụ cười bằng ……..ười thang thuốc bổ.

Câu 11. Điền tên 1 mùa trong năm vào chỗ chấm.

Hè qua ……..về.

Chú ve đã ngủ.

Chị gió la đà.

Bờ tre, lá cọ.

Câu 12. Giải câu đố:

Hoa gì gợi mở tương lai
Nhìn hoa là thấy vui tươi rộn ràng
Thoắt trông như lũ bướm vàng
Đông qua háo hức xếp hàng đón xuân?

Trả lời: hoa……

Câu 13. Điền chữ cái thích hợp vào chỗ chấm sau:

Bản em trên …….óp núi.
Sớm bồng bềnh trong mây
Sương rơi như mưa dội
Trưa mới thấy mặt trời.

Câu 14. Điền **r, d** hay **gi**?

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí.
Lá vàng trước ……ó khẽ đưa vèo. (Nguyễn Khuyến)

Câu 15. Điền vần thích hợp:

Con ong làm mật yêu h……
Con cá bơi yêu nước, com chim ca yêu đời. (Tố Hữu)

Câu 16. Từ nào có vần "em" trong đoạn thơ sau:

Góc sân nho nhỏ mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em trông

LIVEWORKSHEETS

Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy. (Trần Đăng Khoa)

Trả lời: ……..

Câu 17. Tìm từ có vần "ao" trong đoạn thơ sau:

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm. (Tô Hà)

Trả lời: ……

Câu 18. Điền chữ cái thích hợp vào chỗ chấm.

……..iên xù, áo ……oàng, ……án nản

Trả lời: chữ cái cần điền là…….

Câu 19. Tìm từ viết sai chính tả trong bài ca dao sau:

Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư làm mạ, mưa xa đầy đồng.

Từ viết sai chính tả là…….

Câu 20. Các từ "thấp thoáng, hoang dã, khoang tàu" có chung vần gì?

Trả lời: vần ……

ĐỀ SỐ 2 (5 bài thi)

Bài 1. Chọn cặp ô có nghĩa tương đồng.

LIVEWORKSHEETS

		bố		
lạc		bóng chuyền		hát
ba		đậu phộng		chăm chỉ
chiên		miệng		mồm
		rán		bột ngọt
ca		dừa xiêm		mì chính
cần cù		quả nho		

Bài 2. Điền từ.

Câu 1. Điền **s** hay **x**:

Ngôi nhà …….àn xinh xinh
Dưới bóng cây vú sữa
Không gian đầy tiếng chim
Mặt hồ xôn xao gió. (theo Vân Long)

Câu 2. Từ nào có vần "oa" trong đoạn thơ sau:

Cháu vào thăm nhà Bác
Trời vui nên nắng tràn
Vườn vui hoa nở khắp
Ngan ngát mùi phong lan. (Theo Vân Long).
Trả lời: ……

TRẮC NGHIỆM 1

Câu 1. Nơi nào không trồng được sen?

a. ao b. suối c. đầm d. hồ

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Điền từ thích hợp: Học đi đôi với……

a. ôn b. luyện c. hành d. hồ

Câu 3. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

a. sân trường b. lớp học c. rạp xiếc d. thầy cô

Câu 4. Chọn từ phù hợp:

Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vấn chiếc ……..ăn hồng đẹp thay.

a. th b. ng c. kh d. nh

Câu 5. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với từ "cô giáo" để được câu có nghĩa phù hợp:

a. rất đông vui b. như mẹ hiền

c. trời quang đãng d. đang học mầm non

Câu 6. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

a. đèn dầu b. cặp sách c. đèn giầu d. xinh xắn

Câu 7. Đồ vật nào không có trong lớp học?

a. bảng đen b. phấn trắng c. sách vở d. bếp ga

câu 8. Ngược với "trẻ" gọi là gì?

a. non b. già c. đẹp d. vui

Câu 9. Chọn từ phù hợp:

Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằm ……..ai bóng râm.

a. nh b. th c. ng d. kh

Câu 10. Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

a. Hà Nam b. Hà Nội c. Hải Phòng d. Hải Dương

TRẮC NGHIỆM 2

Câu 1. Loại quả nào dưới đây có vần "uốt"?

LIVEWORKSHEETS


A


B


C


D

Câu 2. Đây là con gì?



a. tê giác b. hươu cao cổ c. hươu sao d. lạc đà

Câu 3. Điền từ còn thiếu:

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái …….thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh. (Theo Tố Hữu)

a. tai b. mũi c. lưng d. chân

Câu 4. Điền từ còn thiếu.

Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành …….vàng. (Trần Đăng Khoa)

a. gió b. mây c. trăng d. lúa

Câu 5. Loài hoa nào dưới đây có vần "ương"


A


B


C


D

Câu 6. Từ nào viết đúng chính tả?

a. sếp loại b. vườn soài c. tròn xoe d. gập gềnh

Câu 7. Các từ "con chuột, tuốt lúa, trong suốt" có chung vần gì?

a. uôn b. uất c. uân d. uốt

câu 8. Từ nào trong khổ thơ sau viết sai chính tả?

Em yêu nhà em
Hàng soan trước ngõ

LIVEWORKSHEETS

Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm. (Theo Tô Hà)

a. xao b. nở c. chùm d. soan

Câu 9. Giải câu đố:

Cái gì nho nhỏ
Mà có nhiều răng
Giúp bé siêng năng
Ngày ngày chải tóc? Là cái gì?

a. cái gương b. cái nón c. cái kéo d. cái lược

Câu 10. Trong câu thơ sau, từ nào viết sai chính tả:

Cỏ mọc sanh chân đê
Dâu xum xuê nương bãi. (Sưu tầm)

a. mọc b. nương c. dâu d. sanh

ĐỀ SỐ 3 - 5 bài thi

Bài 1. Sắp xếp lại vị trí các ô để được câu đúng.

chuồn	thì	bay	Chuồn	thấp	mưa.

huynh.	phụ	Bố	đi	họp

đỉnh	sớm	Mây	Trường	Sơn	chiều.	che	mờ

hình	Việt	S.	đồ	Bản	Nam	chữ

LIVEWORKSHEETS